

Vietnamese

Business & Law

月刊 ベトナム法令・ビジネス情報

BẢN TIN

Ngày 31 tháng 05 năm 2011

Nội dung	Trang
I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	
1. Thông tư hướng dẫn gia hạn nộp thuế TNDN cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	1
2. Hướng dẫn chuyển lỗ phát sinh năm 2006 và năm 2007	1
3. Điều chỉnh đăng ký định mức nguyên vật liệu	1
II. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN	
1. Hướng dẫn kỳ quyết toán thuế TNCN đầu tiên đối với cá nhân cư trú	1
2. Thuế TNCN đối với chuyên gia sang Việt Nam làm việc	2
III. HÓA ĐƠN	
1. Ngôn ngữ trên hóa đơn xuất khẩu	2
2. Xử phạt về việc vi phạm báo cáo mất hóa đơn	2
3. Loại hóa đơn sử dụng của DNCX	2
IV. THUẾ NHÀ THẦU	
1. Thuế nhà thầu trong trường hợp không tách riêng được giá trị hàng hóa và dịch vụ đi kèm	2
2. Tỷ giá kê khai và quyết toán thuế nhà thầu	3
V. KHÁC	
1. Quy định về thời gian làm việc và nghỉ ngơi của người lao động	3
2. Chính sách thuế đối với mua bán hàng hóa giữa DNCX và doanh nghiệp nội địa	3

I-GLOCAL CO., LTD. SCS GLOBAL AUDIT COMPANY LIMITED "SCSA"

"SCSA" is a group audit firm of I-GLOCAL

Hanoi – Room 1503, 15th Floor, VIT Tower, 519 Kim Ma St., Ba Dinh Dist., Hanoi, Vietnam Tel: +84 4 2220 0334

HCMC – Room 903, 9th Floor, SunWah Tower, 115 Nguyen Hue St., Dist.1., HCMC, Vietnam Tel: +84 8 3827 8096

Key Contacts

(Japanese) **Yusuke Kaburagi** (蕪木): yusuke.kaburagi@i-glocal.com
Yoshinao Nagai (永井): yoshinao.nagai@i-glocal.com

(HCM Office) **Nguyen Dinh Phuc** : nguyen.dinh.phuc@i-glocal.com
Vo Tan Huu : vo.tan.huu@i-glocal.com

(Hanoi Office) **Nguyen Quynh Nam** : nguyen.quynh.nam@scsglobal.vn
Ta Huong Ly : ta.huong.ly@i-glocal.com

Takayuki Jitsuhara (實原): takayuki.jitsuhara@i-glocal.com

Tran Nguyen Trung : tran.nguyen.trung@i-glocal.com
Vu Lam : vu.lam@scsglobal.vn

Nguyen Cam Chi : nguyen.cam.chi@scsglobal.vn
Tran Phu Son : tran.phu.son@i-glocal.com



I-GLOCAL
incubate the next



I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

1. Thông tư số 52/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định 21/2011/QĐ-TTg ngày 06/04/2011 về gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp nhỏ và vừa (“Quyết định 21”). Một số nội dung chủ yếu như sau:

❖ Căn cứ xác định doanh nghiệp vừa và nhỏ

Như nội dung bản tin tháng 04 năm 2011 của chúng tôi, doanh nghiệp vừa và nhỏ được xác định dựa trên 2 yếu tố: số vốn và số lao động. Theo Quyết định 21 thì:

- Số vốn được căn cứ trên số vốn thể hiện trong bảng cân đối kế toán lập ngày 31/12/2010. Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập từ ngày 01/01/2011 thì căn cứ vào số vốn điều lệ ghi trong Giấy đăng ký kinh doanh hoặc chứng nhận đầu tư.
- Số lao động được căn cứ trên cơ sở tổng số lao động sử dụng thường xuyên (không bao gồm hợp đồng lao động dưới 3 tháng) tính đến hết ngày 31/12/2010. Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập từ 1/1/2011 thì căn cứ vào số lao động được trả lương tháng đầu tiên có doanh thu trong năm 2011.

❖ Xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn

Doanh nghiệp cần hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được gia hạn nộp thuế và hoạt động sản xuất, kinh doanh không được gia hạn nộp thuế để kê khai nộp thuế riêng. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn được xác định theo tỷ lệ giữa tổng doanh thu của hoạt động sản xuất, kinh doanh được gia hạn với tổng doanh thu của doanh nghiệp.

❖ Thủ tục gia hạn nộp thuế

Doanh nghiệp lập và nộp tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011, đồng thời ghi vào tờ khai nội dung thời hạn nộp thuế đề nghị gia hạn.

❖ Thời hạn gia hạn nộp thuế đối với số thuế năm 2010

Đối với số thuế của năm 2010 đã được gia hạn nộp thuế đến năm 2011 theo Quyết định 12/2010/QĐ-TTg (bao gồm số thuế TNDN của quý 4 năm 2010 và số thuế chênh lệch cao hơn khi quyết toán thuế năm 2010) thì số thuế này tiếp tục được gia hạn thời hạn nộp thuế thêm 9 tháng.

❖ Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 06/06/2011, việc gia hạn thời hạn nộp thuế TNDN năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện kể từ ngày 06/04/2011.

2. Công văn số 4126 /CT-TT&HT của Cục thuế Bình Dương ngày 28 tháng 04 năm 2011 hướng dẫn chuyển lỗ phát sinh năm 2006 và 2007

Theo hướng dẫn này, khoản lỗ đã phát sinh năm 2006 và năm 2007 thì Công ty thực hiện việc chuyển lỗ theo quy định của văn bản thuế TNDN tại thời điểm đó, không bắt buộc phải chuyển lỗ liên tục.

3. Công văn số 4133/CT-TT&HT của Cục thuế Bình Dương ngày 28 tháng 04 năm 2011 về việc điều chỉnh đăng ký định mức nguyên vật liệu

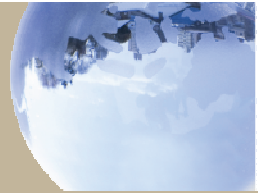
Trường hợp doanh nghiệp trong thời gian sản xuất kinh doanh có điều chỉnh, bổ sung định mức tiêu hao nguyên vật liệu đã thông báo với cơ quan thuế thì phải thông báo lại cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp biết. Thời hạn cuối cùng của việc thông báo cho cơ quan thuế việc điều chỉnh, bổ sung định mức tiêu hao là thời hạn nộp tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của năm quyết toán.

Do đó trường hợp định mức tiêu hao nguyên vật liệu Công ty đã đăng ký với cơ quan không chính xác cần phải điều chỉnh bổ sung thì Công ty lập định mức tiêu hao nguyên vật liệu điều chỉnh và thông báo cho cơ quan thuế theo quy định nêu trên.

II. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

1. Công văn số 1132/TCT-TNCN của Tổng cục thuế ngày 05 tháng 04 năm 2011 hướng dẫn về kỳ quyết toán thuế TNCN

Trường hợp trong năm dương lịch, cá nhân có mặt



tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên thì năm tính thuế được tính theo năm dương lịch. Theo hướng dẫn này trường hợp cá nhân là người nước ngoài thuộc đối tượng cư trú tại Việt Nam năm tính thuế được tính theo năm dương lịch. Kỳ quyết toán thuế cá nhân phải kê khai tổng thu nhập kể cả các khoản thu nhập ở nước ngoài.

Ví dụ: Cá nhân là người nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam từ 01/03/2010. Trong năm dương lịch 2010 cá nhân được xác định là đối tượng cư trú tại Việt Nam thì thu nhập tính thuế sẽ được tính từ 01/01/2010 đến 31/12/2010 và sẽ được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài theo hướng dẫn tại công văn số 468/TCT-TNCN ngày 11/02/2011 của Tổng cục Thuế. Các năm tính thuế thu nhập cá nhân tiếp theo được tính theo năm dương lịch.

2. Công văn số 1566/TCT-CS của Tổng cục thuế ngày 10 tháng 05 năm 2011 về thuế TNCN đối với chuyên gia qua Việt Nam làm việc theo hợp đồng ký kết giữa Công ty Việt Nam và bên nước ngoài

Theo hướng dẫn này, chuyên gia qua Việt Nam làm việc theo hợp đồng ký kết giữa Công ty Việt Nam và bên nước ngoài thuộc đối tượng nộp thuế TNCN đối với các khoản thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.

III. HÓA ĐƠN

1. Công văn số 1205/TCT-CS của Tổng cục thuế ban hành ngày 08 tháng 04 năm 2011 về ngôn ngữ trên hóa đơn xuất khẩu

Theo hướng dẫn này thì hóa đơn xuất khẩu của doanh nghiệp có thể được viết bằng tiếng Việt, hoặc viết song ngữ tiếng Việt với một ngoại ngữ, hoặc có thể được viết chỉ bằng tiếng Anh.

2. Công văn số 1267/TCT-CS do Tổng cục thuế ban hành ngày 13 tháng 4 năm 2011 về xử phạt trong trường hợp vi phạm quy định về báo cáo việc mất hóa đơn

Trường hợp doanh nghiệp bị mất hóa đơn (hóa đơn có trong danh sách đăng ký với cơ quan thuế để được tiếp tục sử dụng sau ngày 01/01/2011) nhưng có thông báo mất hóa đơn với cơ quan thuế trong vòng 5 ngày kể từ ngày mất thì doanh nghiệp không

bị xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn. Nếu quá thời hạn thông báo nêu trên doanh nghiệp mới thông báo với cơ quan thuế thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

3. Công văn số 1257/TCT-CS của Tổng cục thuế ngày 13 tháng 04 năm 2011 quy định về loại hóa đơn của DNCX

Theo hướng dẫn này thì DNCX sử dụng các loại hóa đơn sau đây cho từng trường hợp cụ thể:

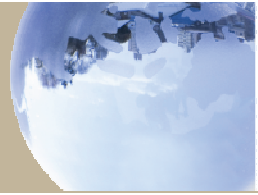
- trả lại hàng hóa cho doanh nghiệp trong nước thì DNCX sử dụng hóa đơn bán hàng, trên hóa đơn ghi rõ "Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan".
- bán hàng cho doanh nghiệp chế xuất khác thì DNCX sử dụng hóa đơn bán hàng, trên hóa đơn ghi rõ "Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan".
- bán hàng hóa ra nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam) thì DNCX sử dụng hóa đơn xuất khẩu.

IV. THUẾ NHÀ THẦU

1. Công văn số 1045/TCT-CS của Tổng cục thuế ban hành ngày 30 tháng 3 năm 2011 hướng dẫn thuế nhà thầu trong trường hợp hợp đồng với nhà thầu không tách riêng giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ đi kèm

Trường hợp hợp đồng ký với nhà thầu nước ngoài không tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ đi kèm như dịch vụ hướng dẫn lắp đặt, vận hành, chạy thử... thì tỷ lệ giá trị gia tăng (GTGT) tính trên doanh thu chịu thuế và tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) trên doanh thu tính thuế (dùng trong công thức tính thuế GTGT và thuế TNDN) được xác định như sau:

- Đối với các hợp đồng được ký trong thời gian Thông tư số 05/2005/TT-BTC hướng dẫn chế độ thuế của cá nhân, tổ chức nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập tại Việt Nam có hiệu lực thi hành (từ 16/2/2005 đến 31/12/2008): áp dụng tỷ lệ GTGT tính trên doanh thu chịu thuế là 25% và tỷ lệ thuế TNDN trên doanh thu tính thuế là 2%.



- Đối với các hợp đồng được ký trong thời gian Thông tư số 134/2008/TT-BTC thay thế Thông tư 05/2005/TT-BTC có hiệu lực thi hành (từ ngày 1/1/2009): áp dụng tỷ lệ GTGT tính trên doanh thu chịu thuế là 30% và tỷ lệ thuế TNDN trên doanh thu tính thuế là 2%.

2. Công văn số 4865/CT-TT&HT của Cục thuế Bình Dương ngày 12 tháng 05 năm 2011 về tỷ giá kê khai và quyết toán thuế nhà thầu

Theo hướng dẫn này, trường hợp khi kết thúc hợp đồng ký với nhà thầu nước ngoài thì Công ty phải khai quyết toán thuế cho từng hợp đồng theo quy định.

Trường hợp mỗi lần thanh toán cho nhà thầu nước ngoài Công ty đã quy đổi tiền USD sang Việt Nam đồng theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm phát sinh để kê khai, nộp thuế theo quy định thì khi quyết toán thuế cho nhà thầu, Công ty áp dụng theo tỷ giá đã kê khai nộp thuế trước đây không sử dụng tỷ giá tại thời điểm quyết toán.

V. KHÁC

1. Công văn 837/LDTBXH-LDTL của Bộ Lao động thương binh và xã hội ban hành ngày 28 tháng 3 năm 2011 quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của người lao động.

Theo đó doanh nghiệp có quyền quy định thời giờ làm việc theo ngày hoặc theo tuần và ngày nghỉ hàng tuần phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhưng không được trái với quy định sau:

- Thời giờ làm việc trong điều kiện lao động bình thường là không quá 8 giờ trong một ngày hoặc không quá 48 giờ trong một tuần
- Thời giờ làm việc trong điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: được rút ngắn từ 1 đến 2 giờ.

Hơn nữa, thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi này phải được thể hiện trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và nội quy lao động của doanh nghiệp.

2. Công văn số 1483/TCHQ-TXNK do Tổng cục hải quan ban hành ngày 07/04/2011 về chính sách thuế đối với hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp chế xuất và doanh nghiệp nội địa.

Tổng cục hải quan đã khẳng định lại quan hệ trao đổi hàng hóa giữa doanh nghiệp chế xuất với nội địa Việt Nam là quan hệ xuất, nhập khẩu hàng hóa được đưa từ thị trường trong nước vào khu chế xuất và từ khu chế xuất vào thị trường trong nước thuộc đối tượng chịu thuế. Vì vậy, trường hợp xuất khẩu hàng hóa từ nội địa vào khu chế xuất thì doanh nghiệp nội địa phải nộp thuế xuất khẩu (nếu có), trường hợp doanh nghiệp nội địa nhập khẩu hàng hóa từ khu chế xuất thì doanh nghiệp nội địa phải nộp thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng.

**Các Từ Viết Tắt:**

CIT	Thuế thu nhập doanh nghiệp	IZ	Khu công nghiệp
PIT	Thuế thu nhập cá nhân	JVs	Công ty liên doanh
VAT	Thuế giá trị gia tăng	MoF	Bộ tài chính
FCT	Thuế nhà thầu	MoIT	Bộ công thương
FA	Tài sản cố định	MoLISA	Bộ lao động, thương binh và xã hội
GDC	Tổng cục Hải Quan	MPI	Bộ kế hoạch và đầu tư
GDT	Tổng Cục Thuế	OL	Công văn
EPE	Doanh nghiệp chế xuất	SBV	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
EPZ	Khu chế xuất	SST	Thuế tiêu thụ đặc biệt